



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DREAM HOUSE
TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP OLYMPIA



BIỂU PHÍ TỔNG HỢP

NĂM HỌC 2024 - 2025



0934 525 889



tuyensinh@theolympiaschools.edu.vn



theolympiaschools.edu.vn/tuyensinh-tieuhoc

Cập nhật 11/2023



A KHOẢN PHÍ THAM DỰ TUYỂN SINH NỘP 1 LẦN

Đơn vị tính: Đồng

| STT | Khoản phí | Số tiền (VND) |
|-----|--|---------------|
| 1 | Phí ghi danh tuyển sinh nộp 1 lần khi học sinh mới tham gia xét tuyển vào trường. Phí này sẽ không được hoàn lại dù học sinh có theo học tại Olympia hay không | 3.150.000 |

B CÁC KHOẢN PHÍ PHẢI NỘP HÀNG NĂM

| STT | Các khoản phí theo cấp học | Số tiền cả năm | Số tiền theo học kỳ | |
|-----|--|--------------------|---------------------|--------------------|
| | | | Số tiền học kỳ 1 | Số tiền học kỳ 2 |
| I | CHƯƠNG TRÌNH SONG NGỮ | | | |
| | Khối Mầm Non | | | |
| 1 | Học phí | 138.000.000 | 69.000.000 | 69.000.000 |
| 2 | Phí phát triển | 9.000.000 | 4.500.000 | 4.500.000 |
| 3 | Phí ăn uống | 17.500.000 | 8.750.000 | 8.750.000 |
| 4 | Học phẩm | 2.000.000 | 2.000.000 | |
| | Khối 1 - Khối 5 | | | |
| 1 | Học phí | 167.000.000 | 83.500.000 | 83.500.000 |
| 2 | Phí phát triển | 18.000.000 | 9.000.000 | 9.000.000 |
| 3 | Phí ăn uống | 23.000.000 | 11.500.000 | 11.500.000 |
| 4 | Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc | 5.000.000 | 5.000.000 | |
| | Khối 6 - Khối 9 | | | |
| 1 | Học phí | 190.000.000 | 95.000.000 | 95.000.000 |
| 2 | Phí phát triển | 18.000.000 | 9.000.000 | 9.000.000 |
| 3 | Phí ăn uống | 27.000.000 | 13.500.000 | 13.500.000 |
| 4 | Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc | 5.000.000 | 5.000.000 | |
| | Khối 10 - Khối 12 | | | |
| 1 | Học phí | 220.000.000 | 110.000.000 | 110.000.000 |
| 2 | Phí phát triển | 18.000.000 | 9.000.000 | 9.000.000 |
| 3 | Phí ăn uống | 27.000.000 | 13.500.000 | 13.500.000 |
| 4 | Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc | 5.000.000 | 5.000.000 | |

| STT | Các khoản phí theo cấp học | Số tiền cả năm | Số tiền theo học kỳ | |
|-----------|--|----------------|---------------------|------------------|
| | | | Số tiền học kỳ 1 | Số tiền học kỳ 2 |
| II | CHƯƠNG TRÌNH SONG BẰNG QUỐC TẾ | | | |
| A | HỌC PHÍ | | | |
| 1 | Chương trình Song bằng Quốc tế | | | |
| | Học phí khối 9 | 307.500.000 | 153.750.000 | 153.750.000 |
| | Học phí khối 10, 11 và 12 | 337.500.000 | 168.500.000 | 167.750.000 |
| 2 | Chương trình tích hợp Việt Nam - Hoa Kỳ | | | |
| | Học phí khối 9 | 541.000.000* | 270.500.000 | 270.500.000 |
| | Học phí khối 10 | 585.700.000** | 292.850.000 | 292.850.000 |
| | Học phí khối 11 | 585.700.000** | 292.850.000 | 292.850.000 |
| | Học phí khối 12 (Học tại Mỹ) | 868.000.000** | 434.000.000 | 434.000.000 |
| 3 | Chương trình Tú tài Quốc tế IB | | | |
| | Học phí khối 10 | 587.500.000 | 293.750.000 | 293.750.000 |
| | Học phí khối 11 | 639.200.000 | 319.600.000 | 319.600.000 |
| | Học phí khối 12 | 639.200.000 | 319.600.000 | 319.600.000 |
| B | CÁC KHOẢN PHÍ KHÁC | | | |
| 1 | Phí phát triển | 18.000.000 | 9.000.000 | 9.000.000 |
| 2 | Phí ăn uống | 27.000.000 | 13.500.000 | 13.500.000 |
| 3 | Học phẩm, sách, bảo hiểm y tế bắt buộc | 5.000.000 | 5.000.000 | |

* Khi học sinh theo học CTQT từ năm lớp 9, học phí các năm lớp 10, 11, 12 sẽ có sự điều chỉnh thấp hơn trên biểu phí.

** Học phí áp dụng khi học sinh theo học CTQT từ năm lớp 10.

C CHIẾT KHẤU NỘP TIỀN THEO THỜI ĐIỂM

| STT | Điều kiện & thời điểm nộp tiền | | Chiết khấu theo số tiền thực nộp | | Ghi chú |
|-----|---------------------------------|---|--|---|---|
| | Thời điểm nộp | Điều kiện kèm theo | Nộp học phí cả năm | Nộp học phí theo kỳ | |
| 1 | Từ ngày 01/03/2024 - 31/03/2024 | Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và không phải nộp phí giữ chỗ | Chiết khấu 5% | Chiết khấu 3% | |
| 2 | Từ ngày 01/04/2024 - 31/05/2024 | Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và đã nộp phí giữ chỗ trước đó. | Chiết khấu 4% | Chiết khấu 2% | |
| 3 | Từ ngày 01/06/2023 - 31/07/2023 | Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và đã nộp phí giữ chỗ trước đó. | Chiết khấu 2% | Chiết khấu 0% | |
| 4 | Từ ngày 01/07/2024 - 31/07/2024 | Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và đã nộp phí giữ chỗ trước đó. | Chiết khấu 0% | Chiết khấu 0% | |
| 5 | Từ ngày 01/08/2024 - 15/10/2024 | Không nợ bất kỳ khoản phí nào của năm trước và đã nộp phí giữ chỗ trước đó. | Chiết khấu 0% | Phạt 1%/ tháng | Sau 15/10 Nhà trường sẽ có thông báo riêng cho PHHS |
| 6 | | Không nộp phí giữ chỗ trước đó. | Không được chiết khấu và không được hưởng ưu đãi thâm niên | Phạt 1%/ tháng và không được hưởng ưu đãi thâm niên | |
| 7 | Từ ngày 01/12/2024 - 31/12/2024 | Nộp học phí kỳ 2 đồng thời không nợ phí kỳ 1 | Không áp dụng | Chiết khấu 0% | |
| 8 | Từ ngày 01/01/2025 trở đi | Nộp học phí kỳ 2 đồng thời không nợ phí kỳ 1 | Không áp dụng | Phạt 1%/ tháng nộp chậm | |

- Học sinh mới được tuyển sinh năm học 2024 - 2025 trước khi năm học khai giảng thì được áp dụng theo biểu nêu trên, ngược lại nếu nhập học sau ngày khai giảng thì áp dụng theo quy định trong "Chính sách phí" của nhà trường.
- Các thời điểm nộp tiền khác với thời điểm nêu trên sẽ không được tính ưu đãi.
- Học sinh học chương trình IB khối 10,11 và 12 sẽ được nhận ưu đãi 15% học phí cho cả cấp học.

D CÁC KHOẢN PHÍ LỰA CHỌN

| STT | Khoản phí | Số tiền cả năm | Số tiền theo học kỳ | |
|-----|--|--|---------------------|------------------|
| | | | Số tiền học kỳ 1 | Số tiền học kỳ 2 |
| | Phí dịch vụ xe buýt | | | |
| 1 | Đi 2 chiều > 10km | 31.500.000 | 15.750.000 | 15.750.000 |
| 2 | Đi 2 chiều từ 3km - 10km | 30.000.000 | 15.000.000 | 15.000.000 |
| | Đi 2 chiều < 3km | 24.000.000 | 12.000.000 | 12.000.000 |
| 3 | Đi 1 chiều >10km | 24.150.000 | 12.075.000 | 12.075.000 |
| | Đi 1 chiều từ 3km - dưới 10km | 23.000.000 | 11.500.000 | 11.500.000 |
| 4 | Đi 1 chiều < 3km | 21.000.000 | 10.500.000 | 10.500.000 |
| 5 | Đi 2 chiều nhưng là 2 điểm đón, trả khác nhau | Mức phí tính = Phí đi xe 2 chiều + 20% | | |
| | Phí bảo hiểm thân thể | | | |
| 1 | Phí bảo hiểm thân thể tự nguyện/ 1 HS/ 1 năm học. Nộp 1 lần vào lần nộp tiền đầu tiên. | 980.000 | 980.000 | |

E PHÍ ĐỒNG PHỤC

| STT | Cấp học | Số tiền dự kiến | Set dự kiến | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------------|---|--|
| 1 | Cấp Mầm non | 500.000 | 2 áo polo | Phụ huynh mua và thanh toán trực tiếp tại Bookstore của nhà trường |
| 2 | Cấp Tiểu học | 4.000.000 | 1 sơ mi dài tay, 1 sơ mi cộc tay, 1 áo vest, 2 chân váy (nữ), 2 quần (nam) và 2 áo polo, 1 áo len, 1 bộ thể thao đồng và 1 bộ thể thao hè | |
| 3 | Cấp THCS | 4.500.000 | 1 sơ mi dài tay, 1 sơ mi cộc tay, 1 áo vest, 2 chân váy (nữ), 2 quần (nam), 2 áo polo, 1 áo len và 1 bộ thể thao hè | |
| 4 | Cấp THPT | 5.000.000 | 1 sơ mi dài tay, 1 sơ mi cộc tay, 1 áo vest, 2 chân váy (nữ), 2 quần (nam), 2 áo polo, 1 áo len và 1 bộ thể thao hè | |

F**QUY ĐỊNH CHUNG**

- Mức phí và mức ưu đãi trên áp dụng cho năm học 2024 - 2025 có hiệu lực từ ngày 15/10/2023 hoặc cho đến khi có văn bản khác thay thế. Các trường hợp đặc biệt cần có phê duyệt riêng của Ban lãnh đạo Nhà trường.
- Học phí và các khoản phí nêu trên có thể được thay đổi phù hợp điều kiện của trường theo từng thời kỳ và pháp luật Việt Nam.





CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO DREAM HOUSE
TRƯỜNG PHỔ THÔNG LIÊN CẤP OLYMPIA



CHÍNH SÁCH PHÍ

NĂM HỌC 2024 - 2025



0934 525 889



tuyensinh@theolympiaschools.edu.vn



theolympiaschools.edu.vn/tuyensinh-tieuhoc

Cập nhật 11/2023



A MỤC ĐÍCH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Mục đích

- Giúp Phụ huynh học sinh hiểu rõ các quy định, chính sách áp dụng và các ưu đãi của nhà trường đối với việc nộp học phí và các khoản phí khác của Học sinh khi theo học tại Olympia.
- Giúp các phòng ban liên quan trong nhà trường hiểu rõ và thống nhất cách thức áp dụng khi tư vấn cho phụ huynh học sinh, khi thực hiện việc tính và quyết toán tài chính cho học sinh.

2. Đối tượng áp dụng

- Chính sách này áp dụng đối với toàn thể học sinh từ lớp Mầm non trở lên đang theo học tại Olympia từ năm học 2024 - 2025.
- Các Phụ huynh có con đang theo học tại Olympia cần hiểu rõ chính sách này của Nhà trường để có kế hoạch tài chính phù hợp.

B QUY ĐỊNH THỰC HIỆN

1. Thời hạn hoàn thành việc nộp các khoản phí hàng năm như sau:

- Đối với học kỳ 1: chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai giảng năm học.
- Đối với học kỳ 2: trước ngày 31/12 hàng năm.
- Các trường hợp nộp tiền sau các thời điểm nêu trên sẽ phải nộp thêm phí chậm nộp là 1%/tháng cho số tiền chậm nộp.
- Sau các thời điểm này tối đa 60 ngày mà phụ huynh vẫn chưa hoàn thành nộp học phí thì nhà trường sẽ tạm dừng học hoặc dừng cung cấp các dịch vụ liên quan đối với học sinh.

2. Hướng dẫn chi tiết

2.1. Phí ghi danh tuyển sinh:

- Là khoản phí nộp 1 lần duy nhất khi đăng ký xét tuyển, không được hoàn lại và không được chuyển nhượng.
- Miễn phí từ con thứ 2 trong một gia đình.

2.2. Phí giữ chỗ:

- Phí giữ chỗ là khoản phí bắt buộc với học sinh hiện tại muốn tiếp tục theo học tại trường cho năm học tiếp theo.
- Để đảm bảo giữ chỗ học sinh hiện tại phải nộp phí trước ngày 01/04/2024 kèm theo đơn đăng ký tiếp tục theo học.
- Phí giữ chỗ chỉ được hoàn lại nếu học sinh hiện tại có đơn xin xác nhận không học tại Olympia năm học tiếp theo chậm nhất ngày 15/6/2024.
- Được phép chuyển nhượng giữa các con trong 1 gia đình.
- Được trừ vào học phí của năm học tiếp theo.

Đối với HS mới nhập học năm học 2024 - 2025

- Là khoản bắt buộc đối với HS mới tại thời điểm nhà trường đồng ý tiếp nhận học sinh vào học tại trường
- Phí này sẽ không hoàn lại nếu HS đã nộp phí giữ chỗ mà không nhập học nhưng được phép chuyển nhượng nếu có anh chị em ruột đang theo học tại trường.

2.3. Học phí:

- Học phí tiêu chuẩn là khoản phí bắt buộc đối với tất cả học sinh Olympia, tùy theo cấp học hàng năm mà có mức học phí khác nhau.

- Mức tăng học phí hàng năm không quá 15% trừ trường hợp mức lạm phát vượt quá 15% theo công bố của Chính phủ hoặc trừ khi có thoả thuận đặc biệt khác được ký kết giữa PHHS và Nhà trường.
- Phụ huynh có thể nộp học phí 100% cho cả năm học hoặc nộp theo từng học kỳ, mỗi học kỳ 50%
- Đối với học sinh mới nhập học sau ngày 1/8, mức nộp học phí như sau:

| STT | Thời điểm nhập học | Mức học phí phải nộp |
|-----|----------------------------------|---|
| 1 | Trong thời gian từ 1/8 - 15/10 | Tính từ tháng HS bắt đầu nhập học và được tính tròn tháng |
| 2 | Trong thời gian từ 16/10 - 31/12 | 80% |
| 3 | Trong thời gian từ 01/01 - 15/03 | 55% |

- Đối với học sinh Mầm non áp dụng học phí tính từ tháng học sinh bắt đầu nhập học và được tính tròn tháng.
- Các chính sách áp dụng đối với các mức nộp và thời điểm nộp khác nhau được công bố hằng năm trong “Biểu phí tổng hợp” năm học.
- Các ưu đãi học phí cộng thêm đối với gia đình có từ 2 con theo học tại trường như sau:

| STT | Đối tượng nhận ưu đãi | Mức ưu đãi (giảm thêm) học phí |
|-----|---|--------------------------------|
| 1 | 2 con trong 1 gia đình đang học cùng một thời điểm | 5% |
| 2 | Từ 3 con trong 1 gia đình đang học cùng một thời điểm | 10% |

✓ Ưu đãi này được áp dụng cùng với các ưu đãi khác

✓ Ưu đãi này áp dụng trong học phí chương trình Song ngữ. Đối với chương trình học Quốc tế, ưu đãi chỉ được áp dụng phần học phí song ngữ, không áp dụng ưu đãi phần học phí quốc tế.

✓ Trường hợp khi 1 trong các con không theo học tại trường nữa thì áp dụng ưu đãi như sau:

- Nếu con chuyển đi đã có ít nhất 3 năm học liên tục tại trường thì các con còn lại tiếp tục được hưởng nguyên ưu đãi cho đến hết cấp học, sau khi chuyển cấp thì sẽ tính như học sinh bình thường.
- Nếu con chuyển đi đã học tại trường ít hơn 3 năm thì con còn lại của gia đình sẽ được giữ nguyên ưu đãi đến hết năm học hiện tại và sẽ tính như học sinh bình thường từ năm học tiếp theo.

✓ Trường hợp khi gia đình có 1 con nhập học thêm trong năm và thời điểm nhập học là từ sau ngày 10 của tháng thì mức ưu đãi được tính từ tháng tiếp theo ngược lại nếu thời điểm nhập học từ ngày 10 trở lại thì được tính ưu đãi ngay từ tháng có thêm con nhập học cho tất cả các con trong gia đình

2.4. Phí phát triển

- Là khoản phí bắt buộc đối với tất cả học sinh Olympia.
- Phụ huynh có thể nộp phí 100% cho cả năm học hoặc nộp theo từng học kỳ, mỗi học kỳ 50%
- Học sinh nhập học sau ngày 1/8 và trước 31/12 nộp 100% phí phát triển năm, nhập học sau ngày 31/12 nộp 50% phí phát triển năm.
- Học sinh từ lớp Mầm non đến lớp 12 nếu học liên tục tại trường sẽ được hưởng các ưu đãi (giảm mức nộp) theo thâm niên đồng thời được giảm thêm nếu gia đình có từ 2 con theo học tại trường như sau:

| Theo năm học tại Olympia | Mức giảm theo thâm niên | Giảm thêm/ 1 HS nếu gia đình có 2 con cùng học | Giảm thêm / 1 HS nếu gia đình có từ 3 con cùng học |
|--------------------------|-------------------------|--|--|
| Năm thứ 1 | 0% | 20% | 50% |
| Năm thứ 2 | 10% | 20% | 50% |
| Năm thứ 3 | 25% | 20% | 50% |
| Năm thứ 4 | 40% | 20% | 50% |
| Năm thứ 5 | 55% | 20% | 50% |
| Năm thứ 6 | 70% | 20% | 50% |
| Năm thứ 7 | 85% | 20% | 50% |
| Năm thứ 8 -> Năm thứ 12 | 100% | 20% | 50% |

2.5. Phí ăn uống

- Đây là khoản phí bắt buộc đối với học sinh Olympia dùng cho việc ăn uống hàng ngày tại trường của học sinh.
- Khoản này là tạm nộp từng kỳ (mỗi kỳ 50%) hoặc cả năm (100%) theo biểu phí hằng năm. Hằng tháng nhà trường gửi thông báo số tiền ăn phát sinh của con cho phụ huynh và cuối năm học sẽ tổng hợp quyết toán chi dùng thực tế cả năm.

2.6. Chi phí sách, học phẩm, bảo hiểm y tế bắt buộc

- Đây là khoản phí bắt buộc đối với mọi học sinh Olympia. Khoản phí này bao gồm chi phí dùng cho sách giáo khoa, đồ dùng phục vụ học tập, lệ phí thi 1 số chứng chỉ quốc tế do trường tổ chức, ...phí mua bảo hiểm y tế bắt buộc cho học sinh theo quy định của nhà nước (trừ trường hợp học sinh là con cán bộ đang làm việc trong ngành Công an và Bộ đội).
- Phụ huynh tạm nộp 100% mức phí quy định 1 lần vào đầu năm học và sẽ được quyết toán 1 lần vào cuối năm học.

2.7. Phí xe buýt:

- Đây là khoản phí mà phụ huynh chỉ phải nộp nếu đăng ký sử dụng dịch vụ xe buýt của nhà trường tùy vào nhu cầu sử dụng của gia đình.
- Các trường hợp đăng ký sử dụng xe buýt giữa năm, phụ huynh cần gửi đơn đăng ký đến chuyên viên hỗ trợ PHHS trước tối thiểu 15 ngày và phải được nộp phí đầy đủ trước ngày bắt đầu sử dụng dịch vụ 07 ngày (Nhà trường bảo lưu quyền từ chối phục vụ xe đưa đón nếu trong trường hợp không thể sắp xếp được xe).
- Việc tính và quyết toán tiền sử dụng xe buýt sẽ được tính tròn tháng khi dừng sử dụng hoặc bắt đầu sử dụng dịch vụ.
- Mức phí ưu đãi đối với học sinh trong một gia đình có từ 02 con cùng đi xe buýt tại cùng 1 điểm đón trả như sau:

| STT | Đối tượng nhận ưu đãi | Mức giảm/ 1 HS |
|-----|--|----------------|
| 1 | 2 con trong 1 gia đình đang học cùng đi xe buýt tại cùng 1 điểm đón trả | 10% |
| 2 | Từ 3 con trong 1 gia đình đang học cùng đi xe buýt tại cùng 1 điểm đón trả | 15% |

2.8. Phí Bảo hiểm thân thể tự nguyện

- Đây là khoản bảo hiểm cho các rủi ro, tai nạn, ốm đau của học sinh phát sinh tại trường, trên đường đi học hoặc tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường (các điều kiện bảo hiểm theo quy định của cơ quan Bảo hiểm).
- Là phí mà phụ huynh có thể lựa chọn mua hoặc không mua cho con và được đăng ký vào đầu năm học.
- Trường hợp đăng ký mua thì mức phí phải nộp 1 lần trước ngày 15/7 hoặc ngay khi làm thủ tục nhập học đối với những học sinh mới nhập học sau ngày 15/7.

2.9. Chi phí đồng phục học sinh

- Việc mặc đồng phục là bắt buộc đối với Học sinh Olympia theo quy định của nhà trường.
- Phụ huynh tham khảo bộ đồng phục tiêu chuẩn Olympia trên Website Nhà trường và chọn mua, thanh toán theo thực tế tại bookstore của trường.

C QUYẾT TOÁN HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN PHÍ

1. Quyết toán tài chính năm học hàng năm

- Việc quyết toán số liệu theo năm học được nhà trường thực hiện đối với từng học sinh và gửi bằng thư điện tử cho phụ huynh trong vòng 15 ngày kể từ ngày kết thúc năm học.
- Đối với học sinh khối 12, việc quyết toán sẽ được gửi cho phụ huynh trước ngày 15/7 hằng năm.
- Phụ huynh học sinh đến trường thực hiện quyết toán tài chính theo thời hạn trong thông báo quyết toán hàng năm, các khoản tiền thiếu (nếu có) Phụ huynh sẽ nộp bổ sung cho Nhà trường, các khoản thừa (nếu có) Nhà trường sẽ hoàn trả cho phụ huynh.

2. Quy định đối với trường hợp học sinh không tiếp tục theo học tại Olympia và có đơn hợp lệ

- Khi học sinh muốn chuyển trường hoặc đi du học (phát sinh trong năm học), phụ huynh gửi Đơn đến chuyên viên hỗ trợ PHHS trường Olympia trước 30 ngày kể từ ngày dự kiến chuyển đi kèm theo Giấy tiếp nhận của trường nhận chuyển đến.
- Chuyên viên hỗ trợ PHHS sau khi nhận được đơn của Phụ huynh sẽ là đầu mối làm việc với các phòng ban trong Nhà trường gồm:
 - ✓ Với Văn phòng trường về các vấn đề liên quan đến học bạ, bảng điểm
 - ✓ Với Phòng kế toán về việc quyết toán các khoản phí
- Phụ huynh sẽ nhận lại hồ sơ, bảng điểm, học bạ, và các giấy tờ liên quan cần thiết khác (nếu có) chỉ sau khi đã hoàn thành việc quyết toán các khoản phí.
- Số tiền quyết toán được tính theo số tiền phụ huynh đã nộp thực tế trừ đi số tiền phải nộp như quy định sau:

| STT | Thời điểm chuyển đi/ dừng học | Mức học phí phải nộp theo mức học phí cả năm | Mức phí phát triển phải nộp tính theo mức phí cả năm học |
|-----|----------------------------------|--|--|
| 1 | Trong thời gian từ 01/08 - 15/10 | 30% | 50% |
| 2 | Trong thời gian từ 16/10 - 31/12 | 55% | 50% |
| 3 | Trong thời gian từ 01/01 - 15/03 | 80% | 100% |
| 4 | Trong thời gian từ 16/03 - 31/05 | 100% | 100% |

- Phụ huynh học sinh đến trường thực hiện quyết toán tài chính, các khoản tiền thiếu (nếu có) Phụ huynh sẽ nộp bổ sung cho Nhà trường, các khoản thừa (nếu có) Nhà trường sẽ hoàn trả cho phụ huynh.
- Tất cả các trường hợp nghỉ học không có đơn hợp lệ trước 30 ngày sẽ không được hoàn trả tất cả các khoản tiền đã nộp, trừ trường hợp học sinh bị buộc thôi học như quy định bên dưới đây.
- Thời hạn để phụ huynh hoàn thành quyết toán tài chính tối đa là 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của chuyên viên hỗ trợ PHHS. Sau thời hạn này nếu Phụ huynh không thực hiện quyết toán tài chính hoặc không có ý kiến thì coi như Phụ huynh đã đồng ý theo số liệu quyết toán của Nhà trường.

3. Trường hợp học sinh bị buộc thôi học theo Quyết định kỷ luật của Nhà trường

- Đối với những học sinh vi phạm kỷ luật của Nhà trường và bị buộc thôi học, Nhà trường sẽ quyết toán học phí và các khoản khác đến ngày hiệu lực của Quyết định thôi học chính thức của Ban Kỷ luật của Nhà trường.

D HƯỚNG DẪN NỘP TIỀN

Học phí và các khoản phí thanh toán bằng Đồng Việt Nam theo hình thức tiền mặt, thẻ hoặc chuyển khoản.

- Thanh toán bằng tiền mặt/ thanh toán bằng thẻ: tại Phòng Kế Toán, Trường Olympia.
- Thanh toán bằng chuyển khoản: Theo thông tin tài khoản tại Thông báo Học phí hàng năm của Nhà trường cho từng học sinh.

- ✓ Lệnh thanh toán bằng chuyển khoản cần ghi rõ họ tên học sinh, ngày sinh, lớp và các khoản mục nộp.
- ✓ Nhà trường không chịu trách nhiệm nếu không quyết toán được trong trường hợp Phụ huynh không ghi rõ hoặc ghi sai các thông tin trên khi nộp tiền bằng chuyển khoản hoặc khi lỗi do ngân hàng
- ✓ Người nộp tiền chịu trách nhiệm trả phí ngân hàng.

- Phụ huynh ký xác nhận vào bản thông báo học phí và nộp lại cho phòng kế toán Nhà trường khi nộp tiền.

E QUY ĐỊNH CHUNG

- Các quy định trên áp dụng cho năm học 2024 - 2025 đến khi có văn bản khác thay thế. Các trường hợp đặc biệt cần có phê duyệt riêng của Ban lãnh đạo Nhà trường.
- Học phí và các khoản phí nêu trên có thể được thay đổi phù hợp điều kiện của trường theo từng thời kỳ và pháp luật Việt Nam. Mức phí hàng năm được quy định trong tài liệu "Biểu phí tổng hợp".

TM BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

GIÁM ĐỐC
NGUYỄN TƯỜNG PHƯỢNG
(Đã ký)

Quý phụ huynh vui lòng xác nhận và gửi lại 1 bản cho chuyên viên hỗ trợ PHHS trước ngày

Hà nội, ngày tháng.... năm.....

Phụ huynh học sinh xác nhận đã đọc, hiểu rõ chính sách phí của Nhà trường và cam kết thực hiện theo đúng qui định.

(ký và ghi rõ họ tên)

PREPARING FOR LIFE



LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI

 **0934 525 889**

 tuyensinh@theolympiaschools.edu.vn

 [theolympiaschools](https://www.facebook.com/theolympiaschools)

 [theolympiaschools.edu.vn](https://www.theolympiaschools.edu.vn)

